



Số: 4920/MB-HS

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội**
2. Tên giao dịch: Ngân hàng Quân đội
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 63, Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy- Hà Nội
4. Điện thoại: (84-24) 6266 1088 Fax: (84-24) 6266 1080
5. Mã chứng khoán: MBB
6. Vốn điều lệ: 24.370.428.610.000 đồng
7. Nơi mở tài khoản: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: **119954**
8. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 46 ngày 14/08/2020.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: MB hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực sau:

<i>STT</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước. 3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.	6419



STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>5) Mở tài khoản:</p> <p>a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.</p> <p>6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.</p> <p>7) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</p> <p>8) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.</p> <p>9) Dịch vụ môi giới tiền tệ.</p> <p>10) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>11) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>12) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>13) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>14) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.</p> <p>15) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.</p> <p>16) Lưu ký chứng khoán.</p> <p>17) Ví điện tử</p> <p>18) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.</p> <p>19) Mua nợ.</p> <p>20) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</p>	
2	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết:</p> <p>1) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>2) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất,</p>	6499

<i>STT</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
	sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 3) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 4) Kinh doanh giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật. 5) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 6) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).	
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Kinh doanh mua, bán vàng miếng	4662
4	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Chi tiết: Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật	6622
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh, mua bán vàng miếng	4773

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Hoạt động huy động vốn
- Hoạt động cấp tín dụng
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ
- Các sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổng mức vốn kinh doanh tại thời điểm 30/06/2020 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất của MB 06 tháng đầu năm 2020):

- Vốn điều lệ: 24.370.429 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu: 45.798.501 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 421.635.683 triệu đồng



II. Mục đích phát hành cổ phiếu

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019
- Nguồn chi trả: từ kết quả kinh doanh năm 2019

III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **2.437.042.861** cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **2.411.426.741** cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: **25.616.120** cổ phần
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **361.714.011** cổ phần
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **3.617.140.110.000** đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu phổ thông đang

lưu hành): 15%.

10. Nguồn vốn: Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức được lấy từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất còn lại của MB năm 2019 sau trích lập các quỹ, phù hợp quy định pháp luật.
11. Ngày đăng ký cuối cùng: **06/10/2020**.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ chuyển cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Quân đội quản lý.

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK, SGDCK HCM;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Trung Thái